

BÁO CÁO

Thiệt hại do cơn bão số 10 gây ra trên địa bàn huyện Hoàng Hoá.

Do ảnh hưởng của bão số 10 trên địa bàn huyện đã xảy ra hiện tượng nước biển dâng đúng lúc bão vào mang gió cấp 8, cấp 10; mưa lớn nước lũ sông dâng cao ảnh hưởng nghiêm trọng đến các xã ven biển, ven sông và khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, cụ thể như sau:

1. Biển xâm thực:

Toàn bộ 12 Km bờ biển của huyện đã bị biển xâm thực sâu vào đất liền từ 30-40m, với diện tích đất mất là 420ha, gồm: Đất khu du lịch Hải Tiến, đất trồng cây chắn sóng, đất nuôi trồng thủy sản, đất công trình giao thông.

2. Công trình hạ tầng bị thiệt hại:

- Tuyến đường và bờ kè chắn sóng ven biển tại khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến tại các xã Hoàng Thanh, Hoàng Tiến, Hoàng Hải, Hoàng Trường bị cuốn trôi 4,5Km cùng với các công trình phụ trợ khác như: Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước, hệ thống cây xanh bị cuốn trôi hoàn toàn.

- Lều coi đồng bị tốc mái, sập: 25 cái.

- Tuyến đê bao bị phá hủy là 2,5 Km (Hoàng Phụ).

- Sạt lở đê Tây sông Cù đoạn từ K4-K5+200, xã Hoàng Thắng: 1.200m.

- Sạt lở bãi sông tương ứng với đê Tả sông Mã từ K30-K30+300 xã Hoàng Khánh: 300m.

- Chiều dài kênh mương bị sạt lở (H. Đạt, H. Hải, H. Lưu): 960m.

Giá trị ước tính là: 437.722.000.000 đồng.

3. Thiệt hại về nuôi trồng thủy sản:

- Hệ thống đê bao nuôi trồng thủy sản tại các xã Hoàng Tân, Hoàng Châu, Hoàng Phong, Hoàng Phụ, Hoàng Trường, Hoàng Đông, Hoàng Lưu và bên cá xã Hoàng Thanh bị cuốn trôi với khối lượng 110.000m³.

- Đồng nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại hoàn toàn với tổng diện tích là 1.165.68ha; trong đó: Nuôi tôm thâm canh là 32,17ha, nuôi nước lợ quảng canh cải tiến là 1.133,51ha.

Giá trị thiệt hại ước tính là: 499.414.200.000 đồng.

4. Tổng giá trị thiệt hại ước tính do bão số 10 gây ra tại huyện Hoàng Hóa là: 937.136.200.000 đồng.

(Chín trăm, ba bảy tỉ, một trăm ba sáu triệu, hai trăm ngàn đồng).

Nơi nhận:

- Văn phòng chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh (b/c);
- Trục HU, Trục HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

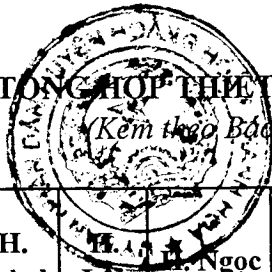
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Tuy

TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO BÃO SÓ 10 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀNG HÓA

(Kèm theo Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 18/9/2017 của UBND huyện Hoàng Hóa)



TT	Xã	Đ.vị	Tổng cộng	H. Tân	H. Trạch	H. Thành	H. Lộc	H. Ngọc	H. Đông	H. Thanh	H. Phụ	H. Trường	H. Hải	H. Yên	H. Tiên	TT Bút Sơn
				31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43
II																
Loại thiệt hại về nhà ở																
1	Nhà bị sập, hư hỏng	<i>cái</i>	9										1		8	
2	Nhà bị ngập	<i>cái</i>	25								25					
3	Lều trông coi bị trôi	<i>cái</i>	18								8,0					
III																
Thiệt hại về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản																
1	Dừa bị cuốn trôi	<i>cây</i>	1.000										500,0		500,0	
2	Phi lao mất cuốn trôi	<i>cây</i>	7.000							500,0	500,0	5.000,0	500,0		500,0	
3	DT nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ	<i>ha</i>	1.165,69	38,42				16,0	40,23	0,88	107,1	1,56		187,8		
IV																
Thiệt hại về thủy lợi, đê điều																
1	Kênh bị sạt	<i>m</i>	960										300,0			
3	Đê, đê, bao, kè bị sạt lở	<i>m</i>	4.000								2.500,0					
V																
Thiệt hại về giao thông																
1	Đường giao thông khu du lịch sinh thái biển bị sạt lở	<i>Km</i>	4,50										2,0		2,5	

TT	Xã	Đ.vị	Tổng cộng	H. Tân	H. Trạch	H. Thành	H. Lộc	H. Ngọc	H. Đông	H. Thanh	H. Phú	H. Trường	H. Hải	H. Yên	H. Tiến	TT Bút Sơn
				31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43
VI	Thiệt hại khác															
1	Bến cá bị sạt	m3	30.000							30.000,0						
2	Bờ NTTS bị sạt, vỡ	m3	80.000	2.000,0				3.000,0	5.000,0		30.000,0	1.000,0				
3	Kè xây dọc biển bị cuốn trôi	Km	4,50							0,3		0,7	0,5		3,0	
4	Công NTTS bị sập	cái	5,00													
5	Bờ biển bị xâm thực	Km	4,50									4,0			0,5	

BẢNG ƯỚC GIÁ TRỊ THIẾT HẠI BẢO SỐ 10 TẠI HUYỆN HOẢNG HÓA
(Kèm theo lập cáo số 11/BC-UBND ngày 18/9/2017 của UBND huyện Hoảng Hóa)



TT	NỘI DUNG THIẾT HẠI	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	QUY MÔ, NĂNG SUẤT	ĐƠN GIÁ (đồng)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	Công trình hạ tầng					435.850.000.000
1	Tuyến kè chắn sóng		4,5			
2	Đất đào, đắp	m3	45.000		300.000	13.500.000.000
3	Bê tông cốt thép tường chắn	m3	22.500		2.500.000	56.250.000.000
4	Bê tông kê mái	m3	78.750		1.800.000	141.750.000.000
5	Vĩa hè, rãnh thoát nước	Km	4,5		3.000.000.000	13.500.000.000
6	Đường giao thông	Km	4,5	Nền 9m, mặt 7,5m; đá dăm tiêu chuẩn, mặt nhựa	40.000.000.000	180.000.000.000
7	Hệ thống đường điện chiếu sáng;	Km	4,5			10.000.000.000
8	San lấp mặt bằng bị xâm thực	m3	840.000		200.000.000	10.000.000.000
9	Nhà bị sập, cuốn trôi	cái	9		200.000.000	10.000.000.000
10	Cây xanh, Dừa	cây	1.000		500.000	500.000.000
11	Phi lao	cây	7.000		50.000	350.000.000
II	Đê điều, kênh mương					1.872.000.000
1	Sạt lở đê Tây sông Cùng K4-K5+200	m	1.200		1.000.000	1.200.000.000
2	Sạt lở kênh mương	m	960		700.000	672.000.000
III	Thiệt hại nuôi trồng thủy sản					499.414.200.000
1	Tôm thâm canh	ha	32,17	40	179.000.000	230.337.200.000
2	Tôm, cua, cá quảng canh	ha	1133,51	0,5	400.000.000	226.702.000.000
3	Đất đê bao bị sạt lở	m3	110.000		300.000	33.000.000.000
4	Đê bao bị phá hủy	Km	2,55	Đê cao 2,5, rộng trung bình 5m	300.000	9.375.000.000
	TỔNG CỘNG (I+II)					937.136.200.000